

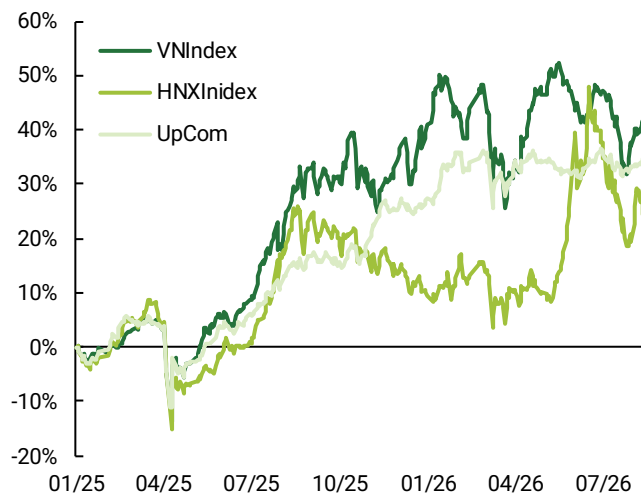
VN-Index **1729.08 (-2.07%)**
 811 Tr. cổ phiếu 19468.0 Tỷ VND (3.90%)

HNX-Index **283.34 (-1.77%)**
 58 Tr. cổ phiếu 1030.7 Tỷ VND (-0.33%)

UPCOM-Index **127.17 (-0.69%)**
 37 Tr. cổ phiếu 415.4 Tỷ VND (0.14%)

VN30F1M **1878.80 (-1.17%)**
 276,885 HD OI: 30,427 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1729.1, giảm -36.5 điểm (-2.07%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Mặt bằng cổ phiếu chưa thể phục hồi và sắc đỏ tiếp tục chi phối. Nhóm vốn hóa lớn, dẫn đầu là nhóm Vin cùng Ngân hàng kéo giảm chỉ số.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: BCM (-5.4%), VHM (-5.0%), VIC (-3.6%) | Ngân hàng: LPB (-2.6%), CTG (-2.2%), EIB (-2.0%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (-2.6%), PAN (-1.9%), MSN (-1.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-5.6%), GEX (-2.9%), VTP (-1.1%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-2.4%), POW (-1.8%), NT2 (-1.6%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | TCB, DXG, PNJ, SBT, VCK - Chiều giảm | VIC, VHM, VCB, GVR, BSR.
- Giao dịch Khối ngoại Bán ròng gần 870 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, VHM, SHB, trong khi mua ròng TCB, GEX, PNJ.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nền giảm Marubozu, theo sau đà giảm của phiên trước, cho thấy lực cung tiếp tục chiếm ưu thế. Chỉ số đã lùi về dưới ngưỡng 1740 điểm với thanh khoản vượt trên mức bình quân 20 phiên, tương ứng phá vỡ mốc hỗ trợ quanh MA20 ngày. Nếu các phiên tới chỉ số không sớm lấy lại ngưỡng này, đà giảm được xác nhận và áp lực điều chỉnh có thể mở rộng về khu vực 1700 điểm. Chiều ngược lại, nếu vận động phục hồi trở lại trên ngưỡng 1745 điểm, chỉ số có thể quay lại vùng dao động tích lũy 1750 – 1780 để củng cố lại nền giá.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số hạ nhiệt về lại khu vực quanh ngưỡng MA100 ngày. Giá có thể nhận được lực đỡ từ đây. Dù vậy, nếu lực cầu mua lên suy yếu, đà giảm có thể tiếp tục chi phối về vùng đáy gần quanh 260 – 265.
- **Chiến lược:** Diễn biến hiện tại khiến chiến lược chuyển sang trạng thái thận trọng hơn. Với danh mục hiện hữu, NĐT chưa nên vội vàng bình quân giá. Thay vào đó, nên ưu tiên theo dõi phản ứng của cổ phiếu khi lùi về kiểm định các vùng hỗ trợ gần. Nếu xuất hiện dấu hiệu sập gãy, cần hạ bớt vị thế để kiểm soát rủi ro, bên cạnh chủ động bảo vệ thành quả với các vị thế đã có lãi.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,729.1	▼	-2.1%	-2.2%	-4.3%	19,468.0	▲	3.9%	7.0%	35.8%	810.7	▼	-1.5%	22.4%	42.9%	
HNX-Index	283.3	▼	-1.8%	-3.4%	-4.7%	1,030.7	▼	-0.3%	34.8%	-3.3%	58.1	▬	0.0%	25.1%	3.1%	
UPCOM-Index	127.2	▼	-0.7%	0.2%	0.9%	415.4	▬	0.1%	-18.2%	-35.5%	37.2	▲	51.0%	-7.3%	-10.4%	
VN30	1,876.8	▼	-1.7%	-1.8%	-3.6%	11,198.4	▲	5.9%	5.7%	27.5%	289.2	▼	-7.6%	-3.9%	3.0%	
VNMID	1,916.2	▼	-0.7%	-0.1%	-5.3%	7,018.3	▲	2.4%	24.9%	56.1%	367.1	▲	4.2%	32.0%	67.9%	
VNSML	1,250.8	▼	-0.8%	-0.1%	-4.2%	910.7	▼	-1.2%	18.0%	61.9%	69.7	▼	-5.3%	19.4%	41.9%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	624.3	▼	-1.1%	-0.65%	-1.9%	3,883.2	▼	-32.3%	-16.0%	-30.0%	171.0	▼	-34.6%	-21.3%	-30.9%	
Bất động sản	905.8	▼	-3.6%	-5.6%	-6.4%	4,193.7	▲	29.8%	28.3%	20.3%	138.9	▲	23.5%	24.5%	18.3%	
Dịch vụ tài chính	283.8	▼	-1.4%	-0.8%	-5.8%	3,400.1	▲	11.1%	25.8%	27.7%	182.5	▲	13.3%	29.1%	27.8%	
Công nghiệp	232.2	▼	-2.1%	1.2%	-4.9%	1,209.1	▼	-4.5%	0.8%	12.3%	46.8	▲	3.0%	6.2%	11.1%	
Tài nguyên cơ bản	470.5	▼	-2.0%	-3.0%	-5.1%	689.5	▼	-4.4%	16.6%	-5.9%	36.0	▼	-4.4%	14.3%	-8.0%	
Xây dựng - Vật Liệu	157.6	▼	-0.9%	-0.3%	-2.6%	570.4	▲	10.6%	8.4%	3.7%	30.7	▲	4.0%	1.8%	-6.8%	
Thực phẩm	490.5	▼	-0.5%	0.4%	1.7%	1,235.0	▲	10.2%	18.1%	4.3%	30.2	▲	16.0%	13.8%	6.8%	
Bán Lẻ	1,463.6	▼	-1.2%	4.8%	5.7%	795.2	▼	-7.9%	1.6%	6.1%	10.4	▼	-25.6%	-5.4%	-5.9%	
Công nghệ	370.3	▼	-1.3%	-3.4%	-3.3%	687.2	▲	14.8%	34.5%	5.6%	10.2	▲	12.8%	32.3%	-10.9%	
Hóa chất	163.3	▼	-3.3%	2.5%	-0.3%	321.4	▼	-10.4%	-6.9%	4.4%	12.3	▼	-7.0%	-8.5%	1.1%	
Tiện ích	724.0	▼	-1.8%	0.3%	-1.6%	326.0	▲	5.8%	-19.9%	-12.2%	14.9	▲	3.9%	-14.8%	-14.7%	
Dầu khí	102.7	▼	-3.5%	-2.0%	-4.9%	747.5	▲	96.2%	41.97%	59.5%	33.2	▲	136.5%	58.2%	69.2%	
Dược phẩm	390.6	▼	-0.9%	-0.9%	-1.1%	25.6	▼	-19.7%	-52.2%	-63.2%	1.0	▼	-9.4%	-59.4%	-59.8%	
Bảo hiểm	102.3	▼	-0.7%	-2.4%	9.1%	33.3	▲	5.7%	7.9%	-0.9%	0.8	▲	15.0%	25.4%	3.9%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,765.6 ▼	-1.54%	-1.1%	13.6x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,614 ▬	0.11%	28.2%	16.8x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,302 ▼	-1.13%	-27.1%	13.9x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,859 ▼	-0.47%	4.5%	16.0x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,288 ▼	-1.23%	3.9%	9.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,927 ▼	-0.50%	-1.1%	19.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,397 ▼	-0.17%	-0.9%	13.2x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	68,309 ▲	1.16%	35.7%	22.0x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,749 ▬	0.26%	13.2%	28.5x	5.9x
Dow Jones	Mỹ	53,770 ▼	-0.04%	11.9%	25.0x	6.3x
FTSE 100	Anh	10,805 ▼	-0.26%	8.8%	15.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,572 ▬	0.58%	13.5%	17.8x	2.6x
DX/USD		99.9 ▬	0.06%	1.6%		
USD/VND		26,065 ▼	-0.230%	-0.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

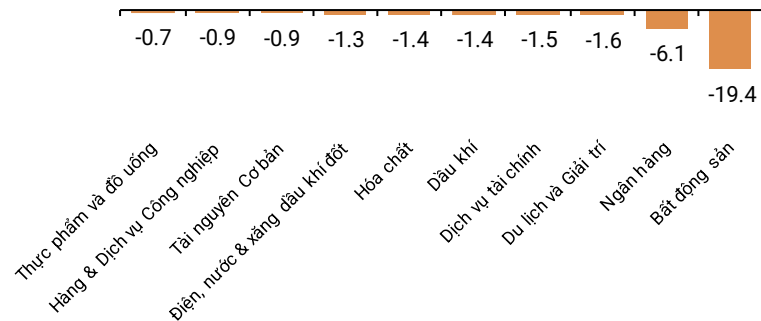
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.70%	5.0%	43.7%	33.3%
Dầu WTI	▼	-1.77%	4.7%	42.5%	30.6%
Khí gas	▼	-0.8%	-4.0%	-24.6%	-1.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-8.2%	17.4%	21.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	-1.6%	-0.8%	-7.6%
PVC (*)	▼	-0.1%	0.7%	-0.2%	-10.5%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-2.1%	-1.8%	-20.4%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.4%	3.2%	23.0%	30.6%
Bông Cotton	▼	-2.1%	2.1%	26.8%	22.7%
Đường	▬	0.2%	11.5%	9.6%	-2.4%
World Container Index	▬	0.0%	-7.4%	94.2%	77.3%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.3%	29.7%	102.5%	162.6%
Vàng	▼	-0.49%	9.6%	1.6%	30.7%
Bạc	▼	-0.69%	12.5%	-9.5%	68.5%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

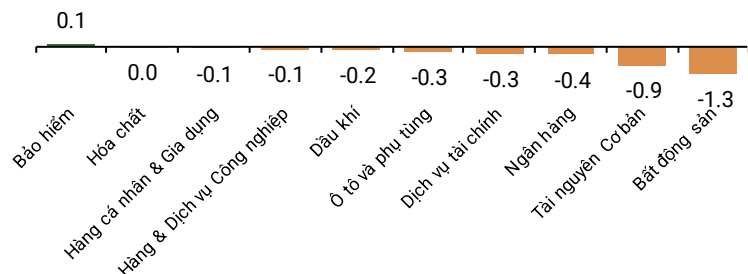
+0.02 (VSC)	-0.85 (BID)
+0.02 (DIG)	-0.87 (LPB)
+0.03 (TCH)	-0.94 (VPL)
+0.03 (NLG)	-0.96 (GAS)
+0.05 (VCI)	-1.14 (CTG)
+0.05 (VCK)	-1.20 (BSR)
+0.06 (SBT)	-1.21 (GVR)
+0.13 (PNJ)	-1.75 (VCB)
+0.17 (DXG)	-6.18 (VHM)
+0.44 (TCB)	-12.16 (VIC)

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

+18 (VCI)	-31 (VPI)
+23 (GEL)	-34 (STB)
+23 (VIX)	-34 (ACB)
+29 (VSC)	-39 (KDC)
+30 (PVT)	-40 (VPB)
+36 (VNM)	-53 (VCB)
+37 (LPB)	-77 (MSN)
+44 (PNJ)	-100 (SHB)
+62 (GEX)	-185 (VHM)
+90 (TCB)	-480 (VIC)

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

+0.01 (PMS)	-0.02 (PHN)
+0.01 (VNC)	-0.07 (TET)
+0.01 (SGH)	-0.15 (IDC)
+0.02 (HHC)	-0.15 (PVS)
+0.03 (BTW)	-0.25 (HUT)
+0.04 (CEO)	-0.27 (SHS)
+0.06 (NTP)	-0.52 (NVB)
+0.06 (PVI)	-0.53 (KSF)
+0.07 (PTI)	-0.55 (THD)
+0.14 (BAB)	-0.80 (KSV)

TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

+0.0 (THD)	-0.2 (PLC)
+0.0 (VCS)	-0.2 (PVI)
+0.0 (APS)	-0.3 (C69)
+0.0 (V12)	-0.4 (VFS)
+0.0 (DTK)	-0.7 (VTZ)
+0.1 (BVS)	-0.7 (MST)
+0.1 (IVS)	-1.2 (TNG)
+2.6 (MBS)	-1.4 (KSF)
+13.5 (IDC)	-6.5 (CEO)
+16.1 (PVS)	-10.1 (SHS)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	VIX	VHM	SSI	HPG
%DoD	-3.6%	-3.2%	-5.0%	-2.0%	-2.1%
Giá trị	1,617	995	845	839	590

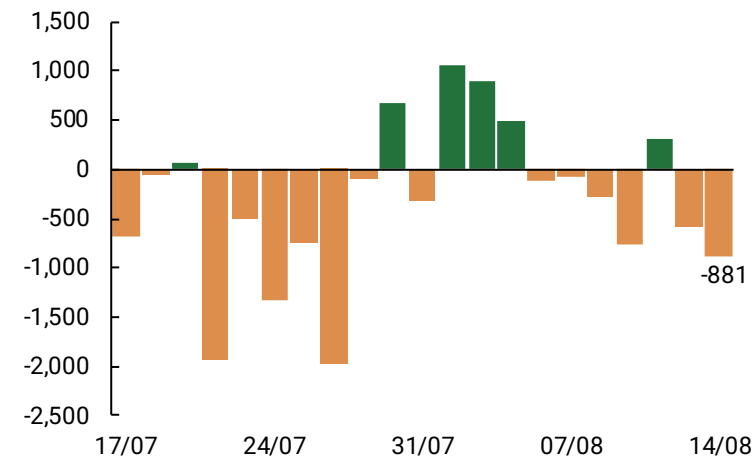
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VJC	MWG	HCM	PVD	FPT
%DoD	-1.4%	-1.6%	-1.9%	-1.9%	-1.3%
Giá trị	764	349	334	319	189

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



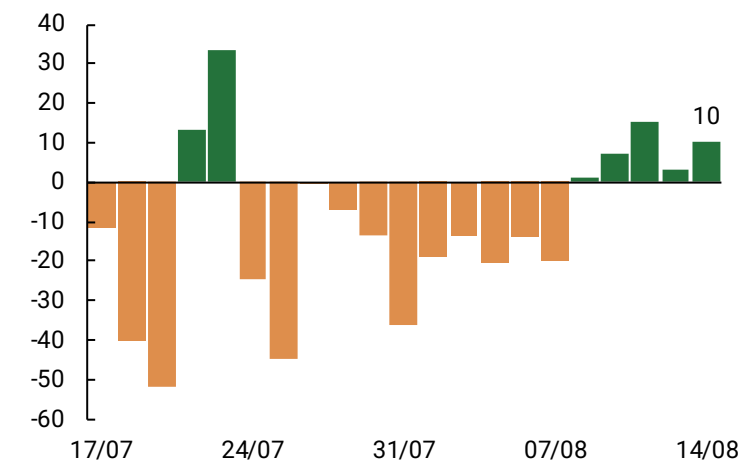
	SHS	MBS	CEO	PVS	IDC
%DoD	-3.2%	0.0%	0.8%	-1.4%	-1.8%
Giá trị	310	116	92	85	48

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	VFS	HHC	PVI	IDC	MCO
%DoD	0.0%	2.7%	0.6%	-1.8%	0.0%
Giá trị	27	23	19	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1730.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1850.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Chỉ số mất mốc hỗ quanh trọng 1740, tương ứng quanh MA20 ngày. Nếu các phiên tới giá không phôi, đà giảm sẽ xác nhận và tiếp tục lùi về vùng 1700 điểm. Chiều ngược lại, nếu vận động vượt ngưỡng 1745 có thể kỳ vọng trở lại tích lũy nền giá trong vùng 1750 – 1780 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1880.
- ✓ Kháng cự: 1940 | 1980.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Vận động đã lùi về dưới ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh mức 1880 điểm. Nếu các phiên tới chỉ số không bật tăng được trên ngưỡng này, cấu trúc nhịp hồi sẽ vi phạm và xu hướng điều chỉnh có thể mở rộng về vùng đáy cũ quanh mốc 1800 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	136.8	135 - 136	1.0%	150	10.7%	129	-4.8%	
2	VCB	Mua	07/08/2026	-	58.5	58.5 - 59	-0.4%	65	10.6%	55.5	-5.5%	
3	HDB	Mua	10/08/2026	-	26.5	26.2 - 26.6	0.2%	28.6	8.3%	25.4	-3.8%	
4	MSR	Mua	10/08/2026	-	39.8	38.5 - 39.5	2.0%	44	12.8%	36.5	-6.4%	
5	CTR	Mua	11/08/2026	-	76.0	74.6 - 75.6	1.3%	83	10.7%	71.5	-4.7%	
6	BSR	Mua	12/08/2026	-	25.4	25.8 - 26.2	-2.5%	29	11.5%	24.5	-5.8%	
7	SAB	Mua	12/08/2026	-	45.3	45.4 - 45.8	-0.7%	50	9.6%	43.5	-4.6%	
8	DGW	Mua	13/08/2026	-	41.6	40.5 - 41.5	1.5%	45	9.8%	38.5	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1878.8, giảm 22.3 điểm (-1.1%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phiên sáng và gia tăng mạnh hơn vào phiên chiều.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn duy trì dưới đường signal cho thấy áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế. Dù vậy, RSI đã rơi về gần mức quá bán, dễ kích hoạt sức bật kỹ thuật nếu tâm lý cải thiện. Vị thế Short nên chờ khi giá phục hồi và suy yếu dưới ngưỡng 1890, hoặc có thể cân nhắc khi giá tiếp tục mất mốc 1870. Vị thế Long công nhắc khi giá vượt và củng cố trên ngưỡng 1905.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1802.1, giảm 38.7 điểm (-2.1%). Độ lệch basis 6.4 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 40 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1800 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1820 điểm.

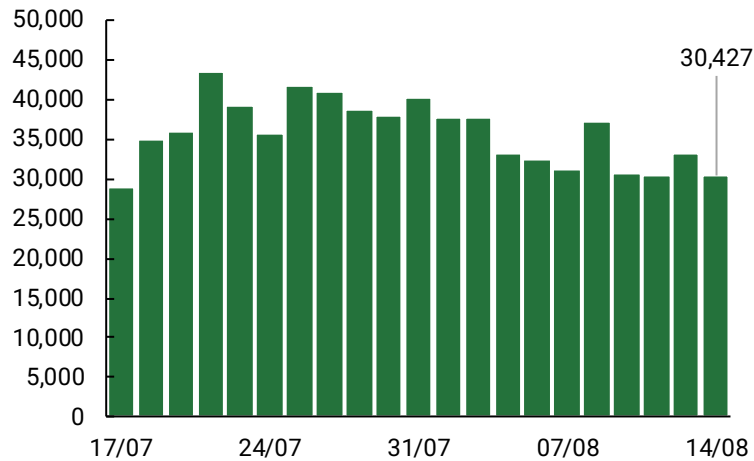
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1890	1876	1898	14 : 8
Short	< 1870	1855	1878	15 : 8
Long	> 1905	1920	1896	15 : 9

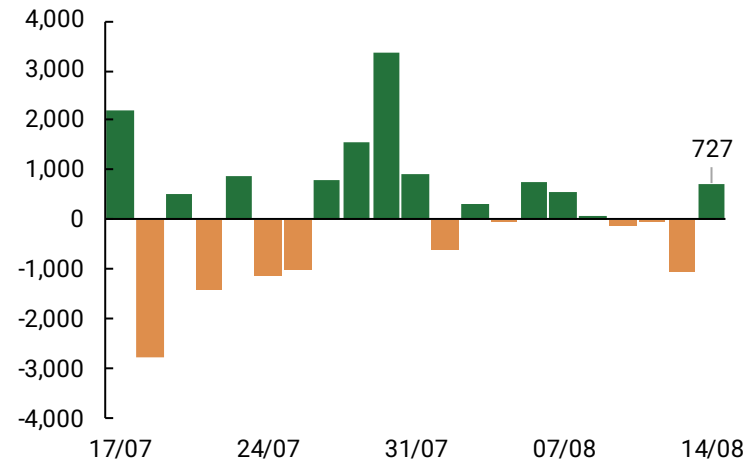
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,882.5	-25.4	40	223	1,895.8	-13.3	18/03/2027	215
4111GC000	1,873.4	-29.7	103	843	1,887.7	-14.3	17/12/2026	124
4111G9000	1,875.0	-30.3	1,794	3,972	1,879.7	-4.7	17/09/2026	33
4111G8000	1,878.8	-22.2	276,885	30,427	1,877.2	1.6	20/08/2026	5
4112G8000	1,802.1	-34.3	40	56	1,796.1	6.0	20/08/2026	5

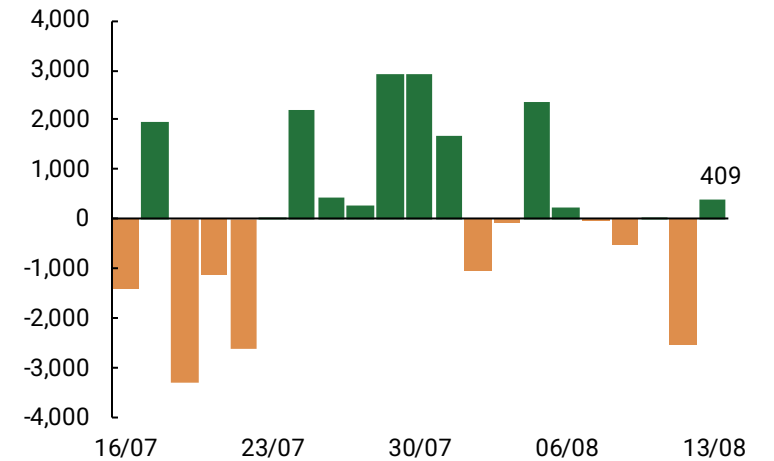
Khối lượng mở (Open interest)



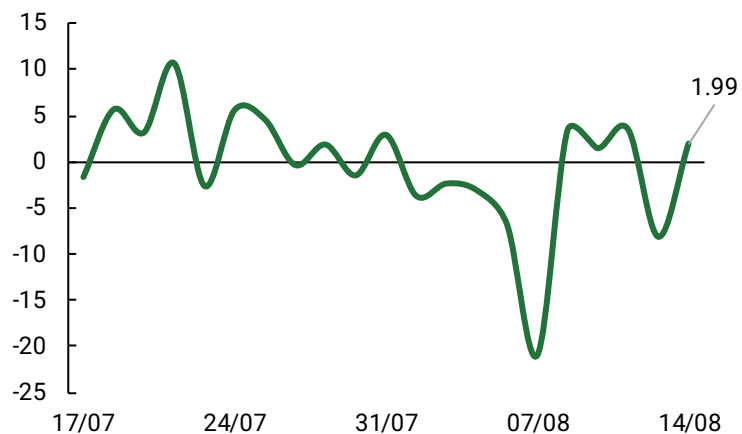
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



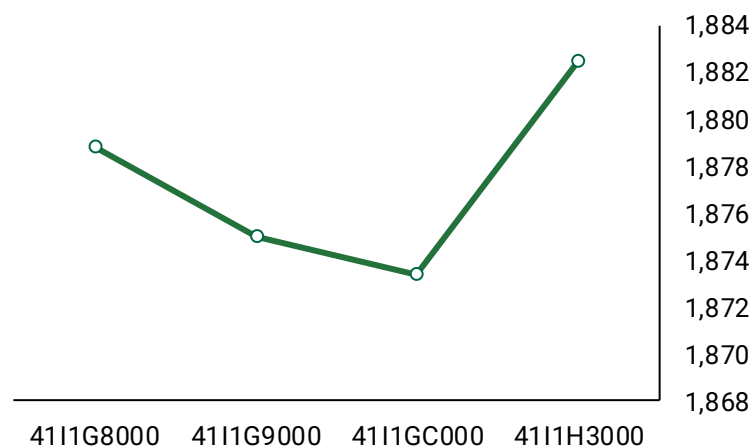
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



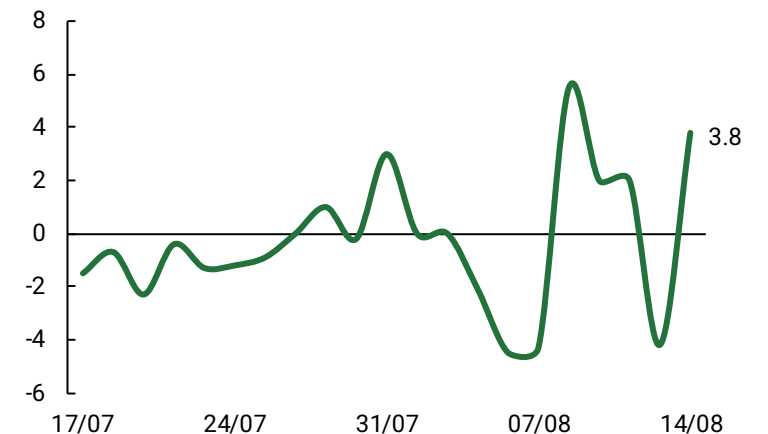
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

NHNN nêu định hướng điều hành lãi suất, tỷ giá, tín dụng và thị trường vàng: Trong tài liệu phục vụ cuộc họp với Thủ tướng và các ngân hàng thương mại sáng 13/8, NHNN cho biết dự địa để chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng còn hạn chế do rủi ro lạm phát, biến động quốc tế và khả năng cân đối vốn của hệ thống tổ chức tín dụng. Trong những tháng cuối năm, NHNN định hướng điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt; duy trì lãi suất điều hành hợp lý; theo dõi sát tỷ giá; kiểm soát mặt bằng lãi suất huy động, cho vay và xử lý các hành vi cạnh tranh huy động vốn không lành mạnh. Với tín dụng, NHNN yêu cầu hướng vốn vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, dự án trọng điểm và kiểm soát chặt các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Mỹ nói Trung Quốc dùng mạng lưới né thuế qua hơn 40 quốc gia: Ngày 13/8, chính quyền Tổng thống Donald Trump công bố báo cáo cáo buộc các nhà xuất khẩu Trung Quốc tổ chức hệ thống trung chuyển hàng hóa qua hơn 40 quốc gia để né thuế quan của Mỹ. Báo cáo cho rằng một số doanh nghiệp sử dụng các biện pháp như lắp ráp hạn chế, đổi nhãn, thay đổi hóa đơn và khai báo sai xuất xứ để che giấu nguồn gốc Trung Quốc. Các ước tính được dẫn trong báo cáo cho thấy giá trị hàng hóa liên quan đến hoạt động trung chuyển có thể dao động từ 40–303 tỷ USD mỗi năm. Mỹ cũng cho biết sẽ tăng cường sử dụng AI để giám sát thương mại và phát hiện hàng hóa trung chuyển.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VIC - Dự kiến phát hành hơn 8,000 tỷ đồng trái phiếu tại Hàn Quốc: Vingroup thông qua phương án phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, với quy mô tối đa 455 tỷ won, tương đương khoảng 8,050 tỷ đồng. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm, lãi suất danh nghĩa cố định tối đa 8%/năm và dự kiến chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán tại Hàn Quốc trong quý III hoặc quý IV/2026. Trong 6 tháng đầu năm, VIC ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 222,300 tỷ đồng, tăng 72.5% YoY; LNST đạt 20,375 tỷ đồng, gấp 4.5 lần cùng kỳ.

DGC - Bán nhà máy cồn do không còn hiệu quả cạnh tranh: Hóa chất Đức Giang cho biết sẽ chuyển nhượng nhà máy cồn công suất 50,000 tấn/năm, do mảng cồn không phải lĩnh vực cốt lõi và chịu cạnh tranh lớn từ ethanol giá rẻ nhập khẩu từ Mỹ. Ban lãnh đạo cho rằng việc đầu tư thêm dây chuyền nâng cấp từ cồn 96% lên cồn 99% không còn đủ hiệu quả để tiếp tục phân bổ nguồn lực. Doanh nghiệp đã tìm được đối tác nhận chuyển nhượng và đang cố gắng hoàn tất giao dịch trong năm nay.

NAB - Lợi nhuận 6 tháng tăng 25%, nợ xấu giảm: Nam A Bank ghi nhận LNTT 6 tháng đầu năm 2026 đạt 3,159 tỷ đồng, tăng 25% YoY; tổng tài sản đạt 452,000 tỷ đồng, tăng 8% so với cuối năm 2025. Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 2.16% cuối năm trước xuống 1.47%, trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng từ khoảng 54% lên gần 70%. Ngân hàng cũng hoàn tất chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20%, phát hành 100 triệu cổ phiếu ESOP và phát hành 2,000 tỷ đồng trái phiếu vốn cấp 2.

NAB - Lợi nhuận 6 tháng tăng 25%, nợ xấu giảm: Nam A Bank ghi nhận LNTT 6 tháng đầu năm 2026 đạt 3,159 tỷ đồng, tăng 25% YoY; tổng tài sản đạt 452,000 tỷ đồng, tăng 8% so với cuối năm 2025. Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 2.16% cuối năm trước xuống 1.47%, trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng từ khoảng 54% lên gần 70%. Ngân hàng cũng hoàn tất chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20%, phát hành 100 triệu cổ phiếu ESOP và phát hành 2,000 tỷ đồng trái phiếu vốn cấp 2.

03/08	Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI Việt Nam – Chỉ số PMI, Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực, Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
07/08	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/08	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/08	Úc – RBA họp và công bố lãi suất
12/08	Mỹ – Chỉ số CPI
13/08	Việt Nam – MSCI công bố danh mục Mỹ – Chỉ số PPI
14/08	Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
17/08	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/08	Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
26/08	Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
27 – 29/08	Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	43,050	73,400	70.5%	Mua
CTG	31,450	40,700	29.4%	Mua
CTD	62,000	82,900	33.7%	Mua
DBD	49,250	68,000	38.1%	Mua
DDV	18,180	35,900	97.5%	Mua
DGW	41,600	47,500	14.2%	Tăng tỷ trọng
DPG	30,500	42,300	38.7%	Mua
DPR	35,950	46,500	29.3%	Mua
DRI	13,269	17,200	29.6%	Mua
EVF	12,600	14,400	14.3%	Tăng tỷ trọng
FRT	142,900	151,000	5.7%	Nắm giữ
GMD	78,700	88,900	13.0%	Tăng tỷ trọng
HAH	45,900	58,300	27.0%	Mua
HDG	16,200	30,900	90.7%	Mua
HHV	10,050	11,700	16.4%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,250	34,200	60.9%	Mua
IMP	37,100	54,400	46.6%	Mua
KDH	17,700	38,800	119.2%	Mua
MCH	136,800	175,200	28.1%	Mua
MWG	72,400	115,600	59.7%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	20,000	27,500	37.5%	Mua
NLG	22,800	39,400	72.8%	Mua
NT2	21,200	27,700	30.7%	Mua
PHR	58,300	72,800	24.9%	Mua
PNJ	36,500	75,500	106.8%	Mua
PVS	34,500	39,900	15.7%	Tăng tỷ trọng
PVT	19,950	26,000	30.3%	Mua
POW	13,250	15,000	13.2%	Tăng tỷ trọng
SAB	45,300	54,900	21.2%	Mua
SSI	19,583	31,200	59.3%	Mua
TLG	51,800	50,000	-3.5%	Giảm tỷ trọng
TCB	32,000	41,700	30.3%	Mua
TCM	16,500	35,300	113.9%	Mua
TRC	80,500	91,800	14.0%	Tăng tỷ trọng
VCB	58,500	79,700	36.2%	Mua
VPB	25,100	36,500	45.4%	Mua
VCG	15,800	23,300	47.5%	Mua
VHC	54,400	58,000	6.6%	Nắm giữ
VNM	61,600	66,650	8.2%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415